

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 15/2024/HS - ST
Ngày: 07/3/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Nguyễn Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST - HS ngày 25/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST - HS ngày 22/02/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn Y và bà Đỗ Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị Th1 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, khi làm thuê tại một công trình xây dựng ở tỉnh Ninh Bình, do không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nên bị cáo Nguyễn Văn C đặt mua 01 giấy phép lái xe mô tô giả với giá 1.500.000 đồng của một người thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) cùng làm thuê với C. Sau đó, C nhận được 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AS 724405, mã số 40243659, do Sở giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05/8/2011, mang tên Nguyễn Văn C như đã đặt hàng. Sau khi nhận được giấy phép lái xe giả, C đã sử dụng khi tham gia giao thông.

Khoảng 20 giờ ngày 30/10/2023, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 18D1-681.26 lưu thông trên đường QL37B thuộc địa phận

huyện B, tỉnh Hà Nam; do vi phạm nồng độ cồn nên bị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B lập biên bản vi phạm hành chính, C đã xuất trình giấy phép lái xe mô tô trên và bị lực lượng Công an tạm giữ. Qua kiểm tra, xác minh, ban đầu xác định Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình không cấp giấy phép lái xe mô tô trên cho Nguyễn Văn C nên Đội CSGT Công an huyện B đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 30/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam để xác định giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AS 724405, mã số 40243659, mang tên Nguyễn Văn C, do Sở giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05/8/2011, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “A” là thật hay giả. Tại Bản kết luận giám định số 850/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Mẫu in giấy phép lái xe số AS 724405 đề ngày 05/8/2011 gửi giám định ký hiệu A là mẫu in giả*”.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-TA ngày 23/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Xử phạt bị cáo tù 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, lưu trong hồ sơ vụ án giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AS 724405, mã số 40243659 đề ngày 05/8/2011, mang tên Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận hành vi sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Thông qua một người đàn ông mà bị cáo Nguyễn Văn C không biết tên tuổi, địa chỉ; bị cáo C đã đặt mua 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AS 724405, mã số 40243659, do Sở giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05/8/2011, mang tên Nguyễn Văn C với giá 1.500.000 đồng để sử dụng khi tham gia giao thông. Ngày 30/10/2023,

khi bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B lập biên bản vi phạm hành chính do vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển xe mô tô thì bị cáo C xuất trình giấy phép lái xe giả này cho lực lượng Công an. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về con dấu, tài liệu.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bố bị cáo đang phải điều trị bệnh phổi do vậy Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục là đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AS 724405, mã số 40243659, do Sở giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05/8/2011, mang tên Nguyễn Văn C đã được xác định là giả; Hội đồng xét xử xét thấy cần được đánh bết lục, lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc giấy phép lái xe giả đã thu giữ và các đối tượng có liên quan trong vụ án: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định nguồn gốc giấy phép lái xe giả, đối tượng đã làm giả giấy phép lái xe cho bị cáo C để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0,148mg/1L của Nguyễn Văn C, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C về hành vi “*Điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở*” với mức phạt tiền 2.500.000 đồng. Ngày 14/12/2023, C đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (07/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách của án treo; bị cáo C phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo C vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, lưu làm tài liệu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AS 724405, mã số 40243659, do Sở giao thông tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05/8/2011, mang tên Nguyễn Văn C được đựng trong phong bì có số “850/KL-KTHS, Mẫu vật hoàn trả” của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo C biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)